

THỰC TRẠNG CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO THỂ DỤC THỂ THAO BIỂN QUẦN CHÚNG Ở MIỀN BẮC

Nguyễn Thị Thủy*

Tóm tắt:

Thông qua các phương pháp nghiên cứu thường quy đề tài đã xác định được thực trạng các chỉ tiêu phát triển phong trào TDTT biển quần chúng ở miền Bắc thông qua các chỉ số: Số người tập TDTT thường xuyên; Số người tập TDTT biển thường xuyên; Số gia đình thể thao; Số gia đình thể thao biển; Số câu lạc bộ TDTT; Số câu lạc bộ TDTT biển quần chúng. Đây là những cơ sở khoa học quan trọng trong việc đề ra các giải pháp phát triển phong trào TDTT quần chúng biển ở miền Bắc Việt Nam.

Từ khóa: Chỉ tiêu, phong trào, TDTT biển quần chúng, miền Bắc.

Real situation of criteria of mass sea sports development in the North

Summary:

Through the common scientific research methods, the subject has defined the criteria of mass sea sports development in the North by the indexes, such as the number of people often plays sports, the number of people often plays sea sports, the number family often plays sports, the number family often plays sea sports, the number of sports clubs, the number of mass sea sports clubs. The indexes are important bases to map out solutions in developing the mass sea sports movement in the North of Vietnam

Keyword: Criteria, movement, mass sea sports, North

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong sự phát triển chung của thể thao hiện đại hôm nay, thể thao biển đóng vị trí quan trọng khi kết hợp hài hoà với công tác quảng bá du lịch, đất nước, con người. Đó cũng là hướng đi mới trong tương lai gần của thể thao Việt Nam. Nước ta có bờ biển dài 3.260 km với nhiều bãi biển nổi tiếng và danh lam thắng cảnh đẹp, nên có nhiều tiềm năng về du lịch và thể thao biển. Chính vì vậy, ngày 09/02/2007, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 09/NQ-TW về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, trong đó có nhấn mạnh mục tiêu phát triển du lịch biển những năm tới. Đó chính những điều kiện cực kỳ thuận lợi để Việt Nam phát triển thể thao biển. Một trong những động thái thúc đẩy mạnh mẽ chính là việc Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương đăng cai Đại hội Thể thao Bãi biển châu Á (ABG) lần thứ 5 năm 2016 tại Việt Nam.

Qua khảo sát cho thấy, việc tập trung đầu tư phát triển các môn thể thao biển kết hợp du lịch tại các địa phương miền Bắc còn mang tính tự phát, thiếu sự đầu tư phát triển, phong trào tập luyện trong quần chúng nhân dân phát triển chủ yếu mang tính tự phát, thiếu sự quản lý và định

hướng của Nhà nước. Việc định hướng phát triển các môn thể thao biển phù hợp với đặc điểm, điều kiện, truyền thống văn hóa của mỗi địa phương, cũng như đầu tư cho phong trào thể thao quần chúng biển phát triển chưa được quan tâm đúng mức. Chính vì vậy, việc xác định thực trạng các chỉ tiêu phát triển phong trào TDTT biển quần chúng ở miền Bắc làm cơ sở cho việc xây dựng và đề xuất các giải pháp phát triển phong trào TDTT biển quần chúng ở miền Bắc Việt Nam được xác định là vấn đề mang tính cấp thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp điều tra; Phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Khoản 2 Điều 12 Luật Thể dục, thể thao quy định cụ thể về chỉ tiêu đánh giá phong trào TDTT quần chúng là: "Phong trào TDTT quần chúng được đánh giá bằng chỉ tiêu số người tập luyện thường xuyên và gia đình thể thao", cùng 2 chỉ tiêu chính này, Thông tư số 2/2009/TT-BVHTTDL ngày 17/3/2009 đã có quy định "Tùy theo tình hình địa phương có thể chọn

*ThS, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

thêm các chỉ tiêu khác để đánh giá như số câu lạc bộ TDTT quần chúng, giải thi đấu, số lượng công trình thể thao, số cộng tác viên...".

Trong khuôn khổ phạm vi nghiên cứu, chúng tôi tập trung đánh giá phong trào TDTT biển quần chúng miền Bắc trên cơ sở khảo sát đại diện vùng Duyên hải Bắc Bộ bao gồm: Thành phố Hải Phòng và 4 tỉnh: Quảng Ninh, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình. Các chỉ tiêu khảo sát được quan tâm là: Số người tập TDTT thường xuyên; Số người tập TDTT biển thường xuyên; Số gia đình thể thao; Số gia đình thể thao biển; Số câu lạc bộ TDTT; Số câu lạc bộ TDTT

biển quần chúng. Tuy nhiên, do điều kiện tự nhiên (miền Bắc có 3 tháng mùa đông) và tính đặc thù của TDTT biển (gió, nhiệt độ, sóng, tính chất nước biển...) nên các chỉ tiêu đánh giá cần được vận dụng một cách linh hoạt, cũng như cần sử dụng những đại lượng mang tính pháp quy. Ở đây, đề tài xác định rằng chỉ tiêu người tập TDTT biển thường xuyên chỉ giới hạn ở mức tập luyện 6 tháng thường xuyên (mỗi tuần 3 lần, mỗi lần tối thiểu 30 phút).

Kết quả khảo sát thực trạng các chỉ tiêu phát triển phong trào TDTT biển quần chúng ở miền Bắc được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng các chỉ tiêu phát triển phong trào TDTT biển quần chúng ở miền Bắc

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		W (%)
		SL	%	SL	%	
1	Hải Phòng					
1.1	Số người tập TDTT thường xuyên	536.042	28,20	547.447	28,80	2,10
1.2	Số người tập TDTT biển thường xuyên	9.888	0,52	10.264	0,54	3,73
1.3	Số gia đình thể thao	61612	12,00	74.447	14,50	18,86
1.4	Số gia đình thể thao biển	2310	0,45	2567	0,50	10,53
1.5	Số câu lạc bộ TDTT	2216	4,90	2355	4,70	6,08
1.6	Số câu lạc bộ TDTT biển quần chúng	235	0,52	250	0,5	6,18
2	Nam Định					
2.1	Số người tập TDTT thường xuyên	586062	29,0	592.124	29,3	1,02
2.2	Số người tập TDTT biển thường xuyên	8.891	0,44	9.7	0,48	8,70
2.3	Số gia đình thể thao	93.522	18,3	94.544	18,5	1,08
2.4	Số gia đình thể thao biển	1.635	0,32	1.686	0,33	3,07
2.5	Số câu lạc bộ TDTT	682	1,51	739	1,4	8,02
2.6	Số câu lạc bộ TDTT biển quần chúng	176	0,39	190	0,38	7,50
3	Ninh Bình					
3.1	Số người tập TDTT thường xuyên	341851	27,0	348.181	27,5	1,83
3.2	Số người tập TDTT biển thường xuyên	4.431	0,35	4.684	0,37	5,55
3.3	Số gia đình thể thao	56.559	22,0	59.13	23,0	4,44
3.4	Số gia đình thể thao biển	1.054	0,41	1.156	0,45	9,23
3.5	Số câu lạc bộ TDTT	504	1,10	552	1,10	9,09
3.6	Số câu lạc bộ TDTT biển quần chúng	113	0,25	120	0,24	6,00
4	Quảng Ninh					
4.1	Số người tập TDTT thường xuyên	295000	26,0	304.076	26,8	3,03
4.2	Số người tập TDTT biển thường xuyên	17.019	1,50	17.586	1,55	3,27
4.3	Số gia đình thể thao	175000	15,0	198.333	17,0	12,49
4.4	Số gia đình thể thao biển	4083	0,35	4.433	0,38	8,21
4.5	Số câu lạc bộ TDTT	1246	2,7	1300	2,6	4,24
4.6	Số câu lạc bộ TDTT biển quần chúng	366	0,81	402	0,80	9,37
5	Thái Bình					
5.1	Số người tập TDTT thường xuyên	500.725	28,0	528.184	29,7	5,3
5.2	Số người tập TDTT biển thường xuyên	6.616	0,37	7.322	0,41	10,3
5.3	Số gia đình thể thao	95.701	18,5	100.356	19,4	4,4
5.4	Số gia đình thể thao biển	1551	0,30	1655	0,32	6,8
5.5	Số câu lạc bộ TDTT	1005	2,2	1057	2,3	5,4
5.6	Số câu lạc bộ TDTT biển quần chúng	135	0,30	146	0,29	7,82



Bóng chuyền bãi biển là một trong số những môn thể thao biển quần chúng có số lượng người tập đông đảo

Kết quả ở bảng 1 cho thấy:

- Số người tập TDTT biển thường xuyên năm 2013 chiếm tỷ lệ từ 0,35% đến 1,50%. Số người tập TDTT biển thường xuyên năm 2014 cao hơn năm 2013 - chiếm tỷ lệ từ 0,37% đến 1,55%. Trong khi đó số người tập TDTT thường xuyên năm 2013 chiếm tỷ lệ từ 26% đến 29% và năm 2014 chiếm tỷ lệ từ 26,8% đến 29,7%. Như vậy, số người tập luyện các môn thể thao biển thường xuyên chỉ chiếm tỷ lệ từ 1,42 % đến 5,21% trong tổng số người tập TDTT thường xuyên.

- Số gia đình thể thao biển năm 2013 chiếm tỷ lệ từ 0,22% đến 0,45%. Số gia đình thể thao biển năm 2014 chiếm tỷ lệ từ 0,32% đến 0,50%. Tỷ lệ này cũng thấp hơn nhiều so với tỷ lệ gia đình thể thao năm 2013 và 2014. Số gia đình thể thao năm 2013 chiếm tỷ lệ từ 12% đến 22%. Số gia đình thể thao năm 2014 chiếm tỷ lệ từ 14% đến 23%. Từ đó cho thấy, số gia đình thể thao biển chỉ chiếm tỷ lệ từ 1,83% đến 2,12% trong tổng số gia đình thể thao.

- Số câu lạc bộ TDTT biển năm 2013 chiếm tỷ lệ từ 0,25 đến 0,81% so với tổng số câu lạc bộ TDTT toàn quốc (45.000 CLB). Số câu lạc bộ TDTT biển năm 2014 chiếm tỷ lệ từ 0,24 đến 0,8% so với tổng số câu lạc bộ TDTT toàn quốc (50.000 CLB).

KẾT LUẬN

Các chỉ tiêu đánh giá phong trào TDTT biển quần chúng miền Bắc năm 2014 so với năm 2013 có sự tăng trưởng cùng với sự phát triển phong trào TDTT nói chung, cụ thể là: Số người

tập TDTT biển thường xuyên tại các địa điểm khảo sát tăng từ 3,27% đến 10,3%; Số gia đình thể thao biển cũng tăng từ 3,7% đến 10,53%; Số câu lạc bộ TDTT biển quần chúng tăng từ 0,6% đến 9,37%. Tuy nhiên, nhịp tăng trưởng của các chỉ tiêu này đa phần cao hơn so với nhịp tăng trưởng của các chỉ tiêu đánh giá phong trào TDTT nói chung. Duy chỉ có chỉ tiêu tăng trưởng số gia đình thể thao biển ở Hải phòng và Quảng Ninh là thấp hơn so với số gia đình thể thao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông tư 02/2009/TT-BVHTTDL ngày 17/3/2009, *Hướng dẫn việc tổ chức đánh giá phong trào TDTT quần chúng ở địa phương.*
2. Tổng cục TDTT, Thông tin tổng hợp, *Bản tin nội bộ phục vụ Quản lý Nhà nước ngành TDTT, chuyên đề Thể thao bãi biển.*
3. Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Luật TDTT*, Hà Nội 2006.
4. Ủy ban TDTT, *Chỉ thị số: 03/CT-UBTDTT.QC ngày 17/3/2000 v/v phát triển TDTT quần chúng ở cơ sở xã, phường.*

(Bài nộp ngày 5/7/2016, Phản biện ngày 5/7/2016, duyệt in ngày 10/8/2016)